

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST

Ngày: 16 - 01 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thu Thúy

Ông Lê Thế Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Lư Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Kim Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 286/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Lý Văn Q, sinh ngày 08/3/1989 tại tỉnh Quảng Ninh

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Tài L và bà Đặng Thị X; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/8/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hạ Long, có mặt tại phiên tòa.

2. Lý Tài K, sinh ngày: 17/7/1987 tại tỉnh Quảng Ninh;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Tiến C (đã chết) và bà Đặng Thị N; vợ là Bàn Thị

D, có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 27/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Công ty cổ phần tập đoàn I

Địa chỉ trụ sở: tổ X phường T, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Việt H – chức vụ: trợ lý Tổng giám đốc, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xử án vắng mặt)

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Đặng Thị T, sinh năm: 1980;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Linh Quý B, Lý Văn Q và Lý Tài K là bạn bè quen biết nhau ngoài xã hội. Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 25/8/2022, Q và K đến nhà B ở thôn Đ, xã B, thành phố H. Tại đây, B, Q, K bàn bạc và hẹn nhau đến đầu giờ chiều cùng ngày đến bãi thải của Công ty I thuộc thôn Đ, xã B, thành phố H để chặt trộm cây gỗ keo bán lấy tiền ăn tiêu. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, B mang theo 01 chiếc cưa máy, 02 con dao quắm, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , số máy HC12E-1232594, số khung RLHHC12199Y032580 gắn biển kiểm soát (BKS): 99K1-abc.xy và Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , BKS: 14V1-abc.xy của chị dâu là Triệu Thị H chở B đến khu vực bãi thải để trộm cây gỗ keo. Khi đến nơi, B dùng cưa máy để chặt hạ cây và cắt thành các đoạn nhỏ với nhiều kích thước khác nhau; còn Q và K dùng dao quắm chặt các cành cây và xếp gọn thành nhiều đống. Cả ba chặt cây gỗ keo đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì gặp trời mưa nên không chặt nữa mà đi về và hẹn hôm sau tiếp tục đến chặt. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 26/8/2022, K tiếp tục mang theo 01 cưa máy, 01 dao quắm và Q mang theo 01 dao quắm cùng B đến bãi thải của Công ty I để chặt cây keo. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi cả ba đang chặt được tổng số 145 cây gỗ keo bị bảo vệ của Công ty I đến bắt quả tang, thu giữ: 332 đoạn gỗ keo bị chặt hạ, 01 cưa máy; 02 con dao quắm; 01 xe mô tô BKS 99K1-abc.xy và 01 xe mô tô BKS 14V1-abc.xy; đồng thời đưa Q, B, K cùng vật chứng thu giữ về trụ sở Công an xã Hòa Bình để

xử lý. Quá trình bàn giao, Linh Quý B đã lợi dụng sơ hở bỏ chạy trốn. Công an xã Hoà Bình và tổ bảo vệ công ty I tiến hành truy đuổi nhưng chưa bắt được Biên.

Ngày 14/9/2022, chị Đặng Thị T là vợ của Linh Quý B tự nguyện giao nộp 01 con dao quắm là công cụ B dùng để đi rừng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 177 ngày 28/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: 332 đoạn gỗ keo tròn (chưa bóc vỏ) có các kích thước khác nhau, đoạn có kích thước dài nhất 2,8m, đoạn có kích thước ngắn nhất 2,1m; đường kính gốc lớn nhất là 23cm; đường kính gốc nhỏ nhất là 6,7cm, có tổng trị giá 6.896.000đ (sáu triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 250 ngày 16/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Hạ Long, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh - đen, số máy HC12E-1232594, số khung RLHHC12199Y032580, thu giữ của Lý Tài K hiện tại trị giá 2.730.000đ (hai triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản kết luận giám định số 1479 ngày 15/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Số khung, số máy của 02 xe mô tô thu giữ của Lý Văn Q và Lý Tài K là số khung, số máy nguyên thủy. (Bút lục số 59)

Quá trình điều tra, Lý Văn Q và Lý Tài K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra còn khai: Vào ngày 25/8/2022, do trời mưa nên Q, K không đếm số lượng cây đã chặt. B là người rử Q, K đi trộm cắp gỗ keo.

Lý Văn Q còn khai: Q mượn xe mô tô BKS 14V1- abc.xy của chị dâu là Triệu Thị H để đi lại; Q không nói cho chị H biết việc Q dùng xe mô tô để làm phương tiện đi trộm cắp.

Công ty cổ phần tập đoàn I có đơn trình báo và lời khai tại cơ quan điều tra phù hợp với nội dung vụ án và xác nhận cơ quan điều tra trả lại bị hại số gỗ keo bị chặt sau khi định giá tài sản. Quan điểm bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 17.500.000đ là tổng các thiệt hại của bị hại.

Tại bản cáo trạng số 338/CT-VKSHL ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố Lý Văn Q và Lý Tài K về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lý Văn Q và Lý Tài K như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo Lý Văn Q và Lý Tài K từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 27/8/2022.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại số gỗ keo bị chặt và yêu cầu bồi thường các thiệt hại với số tiền 17.500.000đ, các bị cáo đồng ý nên chấp nhận thỏa thuận của các bên.

Về vật chứng: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự,

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 cửa máy, 03 con dao quắm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố đối với bị cáo, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện theo đúng trình tự quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Bị cáo Lý Văn Q và Lý Tài K khai tại cơ quan điều tra và phiên tòa cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung vụ án về thời gian, địa điểm và sự việc đã cùng với Lý Quý B dùng cửa máy và 03 dao quắm để chặt trộm 145 cây keo của công ty I, rồi chia thành 332 đoạn gỗ thì bị bắt giữ thu hồi vật chứng.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại là Công ty cổ phần tập đoàn I khai cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo và về thời gian, địa điểm và sự việc 3 đối tượng đang có hành vi chặt trộm keo của Công ty thì bị bảo vệ phát hiện bắt giữ bàn giao cho cơ quan điều tra giải quyết.

Chị Đặng Thị T là vợ của Linh Quý B tự nguyện giao nộp 01 con dao quắm là tài sản của chị và B để phục vụ việc điều tra chị không đề nghị được nhận lại. Chị Đặng Thị T xác nhận không biết việc Linh Quý B trộm cắp keo cùng Lý Văn Q và Lý Tài K, hiện tại chị không liên lạc và không biết Linh Quý B đang ở đâu.

Chị Triệu Thị H xác nhận xe mô tô BKS 14V1-082.39 là của chị cho Lý Văn Q mượn để sử dụng, chị không biết Q đã dùng để đi trộm cắp tài sản.

Lời khai của các bị cáo và bị hại còn phù hợp biên bản tiếp nhận nguồn tin tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận:

Trong các ngày 25 và 26/8/2022, tại bãi thải của Công ty cổ phần tập đoàn I thuộc thôn Đ, xã B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Linh Quý B, Lý Văn Q và Lý Tài K đã có hành vi dùng 01 chiếc cửa máy và 03 con dao quắm để chặt trộm cắp

145 gốc keo chia thành 332 đoạn gỗ với tổng trị giá tài sản là 6.896.000 đồng (sáu triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng) của Công ty I.

Hành vi nêu trên của Lý Văn Q và Lý Tài K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long đã truy tố bị cáo Lý Văn Q và Lý Tài K theo bản cáo trạng là đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do thiếu tu dưỡng, lười lao động mà lại muốn có tiền để ăn tiêu, nên đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: cả hai bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: 01 cửa máy, 03 con dao quắm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh-đen, số máy HC12E-1232594, số khung RLHHC12199Y032580 thu giữ của Lý Tài K, quá trình điều tra xác định là của anh Trịnh Hải T bị mất vào đầu tháng 7/2017 ở nhà trọ gần cao tốc Hạ Long – Vân Đồn, nhưng anh T không trình báo Công an giải quyết. Khoảng tháng 6/2021, anh Đặng Dầu N mua chiếc xe trên của một người đàn ông không quen biết với giá 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), không có giấy tờ xe. Đến cuối tháng 3/2022, anh N bán xe cho K với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Cơ quan điều tra đã tách ra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý, nên không xem xét giải quyết. BKS 99K1-abc.xy được xác định là BKS của xe mô tô Honda Dream, số khung RLHHA0800AY124146, số máy HA08E1424153 mang tên anh Nguyễn Văn D. Khoảng đầu tháng 9/2018, anh D

bán chiếc xe gắn BKS trên cho 01 người đàn ông không quen biết với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng); anh D không yêu cầu nhận lại BKS; Cơ quan điều tra đã tiến hành tiêu huỷ BKS.

Đối với 332 đoạn gỗ keo tròn chưa bóc vỏ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Công ty I và 01 chiếc xe mô tô BKS 14V1- abc.xy đã trả lại cho chị Triệu Thị H, nên không xem xét giải quyết.

01 cửa máy, 03 con dao quắm là công cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 17.500.000đ, do Linh Quý B đang bỏ trốn, hai bị cáo Lý Văn Q và Lý Tài K tự nguyện bồi thường nên cần buộc 2 bị cáo liên đới bồi thường mỗi bị cáo $\frac{1}{2}$ số tiền 17.500.000đ.

Việc Lý Tài K và anh Đặng Dầu N mua chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , màu sơn xanh-đen, số máy HC12E-1232594, số khung RLHHC12199Y032580 mà không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Đối với Linh Quý B, Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã và tách vụ án để tiếp tục điều tra xử lý; chị Triệu Thị H không biết Q mượn xe mô tô BKS 14V1-abc.xy để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản nên không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn Q và Lý Tài K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn Q 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/8/2022.

Bị cáo Lý Tài K 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/8/2022.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 331; Điều 333; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lý Văn Q và Lý Tài K phải bồi thường cho Công ty cổ phần tập đoàn I số tiền 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng), chia theo phần mỗi bị cáo phải nộp 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 cửa máy, 03 con dao găm (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 67/BB-THA ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long.

Buộc Lý Văn Q và Lý Tài K mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 437.500đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- Công an TP Hạ Long
- Cơ quan THA hình sự
- Trại tạm giam QN;
- Chi cục Thi hành án TP Hạ Long;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mai Lan

